TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày: 01/01/1978, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn L và bà Bùi Thị S; có vợ là: Hoàng Thị T (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 5256/QĐ-UB ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 09/12/2012;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019, đến ngày 09/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Ông T và ông P đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/5/2019, Lê Văn N đi xe đạp từ nhà đến chợ Q, thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua của một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không quen biết 100.000đ được 01 gói nhỏ ma túy gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng rồi cất giấu vào túi quần dài bên phải phía sau đang mặc rồi đạp xe về nhà. Khi N đi đến khu vực đường liên xã thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư nghi vấn, giữ lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Văn P, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần dài bên phải phía sau N đang mặc 01 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; N khai nhận là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe đạp do N điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý phương tiện.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn P; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư, lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 16 giờ 20 phút 31/5/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 195/KLGĐ - PC09 ngày 01/06/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với 01 gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Lê Văn N kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Heroine**(**Hêrôine)**, có khối lượng **0,1738** gam (*Không phẩy một nghìn bảy trăm ba mươi tám gam*). *(Heroine (Hêrôin) STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*").

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSVT ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 195/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại xe đạp cho anh L. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 31/5/2019, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn B, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Lê Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1738 gam *(Không phẩy một nghìn bảy trăm ba mươi tám gam)* ma túy loại Heroine tại túi quần dài bên phải phía sau N đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo có bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1590 gam ma túy, loại Heroine còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với chiếc xe đạp mini màu đen đã cũ: Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn L, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, là anh trai của bị cáo. Anh L không biết việc N sử dụng xe đạp để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều

333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1590 gam ma túy, loại Heroine và bao gói được niêm phong trong phong bì số 195/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: NK: 51 ngày 30/8/2019)

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/10/2019.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương